TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN TỊNH** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HSST
Ngày 21 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S2 TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

T2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Kim Ân.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Lữ Xuân Ánh
2. Ông Huỳnh Văn Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Danh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện S2 Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S2 Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Bà Võ Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S2 Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi và điểm cầu T2 phần Ủy ban nhân dân xã Tịnh Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu Y, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2002; tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Đội 4, thôn 4, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Q và bà Huỳnh Thị T; chồng Phạm Minh Đ, con có 01 đứa sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14 tháng 12 năm 2022 đến nay; bị cáo tại ngoại có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1993

Nơi ĐKHKTT: Thôn 2, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã P, huyện S1, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại điểm cầu T2 phần.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trương Thị Kim S2, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

2. Ông Đinh Văn T2, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Số nhà 147 đường Nguyễn Tự Tân, thị trấn C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 21 tháng 10 năm 2022, Nguyễn Thị Thu Y điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 76C1-624.08 từ quán Internet Pin Pin ở thôn L, xã P, huyện S1, tỉnh Quảng Ngãi đến quán sinh tố của Nguyễn Thị T1 ở thôn L, xã P, huyện S1, tỉnh Quảng Ngãi để ăn sinh tố. Tại quán sinh tố của chị T1, Nguyễn Thị Thu Y đi vệ sinh tại nhà vệ sinh trong phòng trọ. Khi đi vệ sinh xong đi ra lại quán sinh tố, Nguyễn Thị Thu Y đã thấy một túi xách màu xám – nâu treo trên vách tường đối diện với lối đi ra. Nguyễn Thị Thu Y đã mở túi xách ra xem thì thấy bên trong có một ví cầm tay màu xám, Y lấy ví này bỏ vào túi xách của mình đang mang trên người và đi ra chỗ mua sinh tố. Sau khi mua sinh tố Y đi ra khỏi quán và điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 76C1-624.08 đến gần khu vực gần khu công nghiệp VSIP thuộc xã P huyện S1, tỉnh Quảng Ngãi thì dừng xe lại để kiểm tra chiếc ví vừa mới trộm được. Kiểm tra trong chiếc ví có số tiền 2.000.000 đ (Hai triệu đồng) và một túi giấy đựng trang sức, gồm 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng; 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng; 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại, màu vàng; 01 (một) lắc tay bằng kim loại, màu vàng và một số giấy tờ tuỳ thân của chị T1. Sau khi kiểm tra xong, Y điều khiển xe mô tô đến tiệm vàng Loan S2, ở xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để bán số trang sức bằng kim loại màu vàng nêu trên được số tiền là 7.800.000 đồng (Bảy triệu tám trăm ngàn đồng). Y đến tiệm điện thoại Minh T2 ở thị trấn Châu Ổ, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi sử dụng số tiền vừa bán số trang sức để mua điện thoại hiệu IPHONE 8 PLUS với số tiền 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng). Sau khi mua điện thoại xong, Y điều khiển xe mô tô đến khu vực cầu Sắt, thuộc xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi thì ném chiếc ví cầm tay cùng số giấy tờ bên trong ví tại cầu Sắt. Số tiền còn lại Y đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mất tài sản ngày 24/10/2022 chị T1 đã làm đơn báo mất tài sản gửi Công an.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S1 đã thu giữ tại tiệm vàng Loan S2 gồm: 01 (một) chiếc nhẫn kim loại, màu vàng; 01 (một) đôi bông tai kim loại, màu vàng có đính hạt màu trắng; 01 (một) lắc tay kim loại, màu vàng; 07 (bảy) đoạn dây kim loại màu vàng đen, có nhiều mắc xích nối lại với nhau.

Tại Bản kết luận số 1610/KL-KTHS ngày 16/11/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng, kết luận:

- 01 (một) vòng đeo tay bằng kim loại, màu vàng gửi giám định có kim loại vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag); hàm lượng trung bình vàng, đồng, bạc như sau: vàng là 61%, đồng là 20,2%, bạc là 18.8%; khối lượng mẫu là 4,12 gam.

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng gửi giám định có kim loại vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag); hàm lượng trung bình vàng, đồng, bạc như sau: vàng là 61%, đồng là 20,8%, bạc là 18.2%; khối lượng mẫu là 1,56 gam.

- 02 (hai) chiếc bông tai bằng kim loại, màu vàng gửi giám định có kim loại vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag); hàm lượng trung bình vàng, đồng, bạc như sau: vàng là 61%, đồng là 21,1%, bạc là 17,9%; khối lượng mẫu là 1,51 gam.

- 07 (bảy) đoạn dây bằng kim loại, màu vàng - đen gửi giám định có kim loại vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag); hàm lượng trung bình vàng, đồng, bạc như sau: vàng là 61%, đồng là 19,7%, bạc là 19,3%; khối lượng mẫu là 3,66 gam.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG, ngày 09/12/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện S2 Tịnh, kết luận:

- 01 (một) vòng đeo tay bằng kim loại, trong đó: vàng là 61%, đồng là 20,2%, bạc là 18.8%; khối lượng 4,12 gam; loại mắc xích dạng hình đồng tiền xu nối lại với nhau có giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại, trong đó: vàng là 61%, đồng là 20,8%, bạc là 18.2%; khối lượng 1,56 gam; phía trên có đính nhiều hạt chất màu trắng, mặt trong có khắc ký tự 5TKJ610 có giá trị 1.500.000 đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)

- 02 (hai) chiếc bông tai bằng kim loại, trong đó: vàng là 61%, đồng là 21,1%, bạc là 17,9%; khối lượng; là 1,51 gam; mặt trước có đính nhiều hạt chất màu trắng, trên hai chốt khoá có khắc ký tự KM*610NT5 có giá 1.400.000 đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

- 07 (bảy) đoạn dây bằng kim loại, trong đó: vàng là 61%, đồng là 19,7%, bạc là 19,3%; khối lượng 3,66 gam; dạng mắc xích chiều dài các đoạn dây như sau: 6,6cm; 6cm; 4,5cm; 2,8cm; 2,5cm; 1,4cm; 1,3cm có giá 2.850.000 đồng (Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

- 01 (một) ví nữ bằng vải, màu nâu, kích thước khoảng (10x12)cm có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 42.000 đồng (Bốn mươi hai nghìn đồng).

Tổng giá trị của các tài sản nêu trên là 9.792.000 đồng (Chín triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Như vậy tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Thị Thu Y chiếm đoạt của Nguyễn Thị T1 là 2.000.000đ + 9.792.000đ = 11.792.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKSST ngày 06/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện S2 Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu Y về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 32, 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Y từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Đối với Trương Thị Kim S2, trong quá trình mua số trang sức bằng kim loại màu vàng do Nguyễn Thị Thu Y mang đến bán vào ngày 21 tháng 10 năm 2022, bà S2 không biết nguồn gốc của những loại trang sức trên là tài sản do Y trộm cắp của người khác nên không xử lý hình sự đối với bà S2.

- Đối với Đinh Văn T2 là người đã bán chiếc điện thoại di động Iphone 8Plus, màu đỏ cho Nguyễn Thị Thu Y với số tiền 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng), ông T2 không biết được nguồn gốc số tiền Y dùng để mua điện thoại là tiền do Y trộm cắp của người khác mà có nên không xử lý hình sự đối với ông T2.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị T1 đã nhận lại tài sản bị mất và số tiền bồi thường 6.000.000 đồng, tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Trương Thị Kim S2, sau khi giao nộp số trang sức bằng vàng đã mua của Nguyễn Thị Thu Y vào ngày 21 tháng 10 năm 2022, Y đã trả lại 7.800.000 đồng (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng) và bà S2 không yêu cầu gì thêm.

- Đối với anh Đinh Văn T2, khi bán 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8Plus cho Nguyễn Thị Thu Y 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm nghìn đồng), Y đã giao nộp điện thoại nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S2 Tịnh, ông T2 không có yêu cầu gì.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) xe mô tô mang biển số kiểm soát 76C1-624.08, nhãn hiệu Sirius, màu xám đen là của Nguyễn Thị Thu Y, đây không phải là phương tiện phạm tội nên trả lại cho Y là phù hợp với quy định pháp luật.

+ Đối với 01 (một) chiếc nhẫn kim loại, màu vàng; 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại, màu vàng; 01 (một) lắc tay bằng kim loại, màu vàng và 07 (bảy) đoạn dây kim loại màu vàng đen, có nhiều mắc xích nối lại với nhau, đây là tài sản của Nguyễn Thị T1 bị Nguyễn Thị Thu Y chiếm đoạt vào ngày 21 tháng 10 năm 2022, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S1 đã trả lại cho Nguyễn Thị T1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8PLUS, màu đỏ là tài sản mà Nguyễn Thị Thu Y mua từ tiền bán số trang sức bằng kim loại vàng đã trộm cắp mà có được nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thu Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất với cáo trạng, lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Trương Thị Kim S2 và ông Đinh Văn T2 vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thu Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Với bản tính lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 13 giờ ngày 21 tháng 10 năm 2022, tại quán sinh tố và phòng trọ của chị Nguyễn Thị T1 ở thôn L, xã P, huyện S1, tỉnh Quảng Ngãi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý tài sản bị cáo đã lén lút trộm cắp số tiền 2.000.000 đ (Hai triệu đồng) và một số trang sức gồm: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng; 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng; 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại, màu vàng; 01 (một) lắc tay bằng kim loại, màu vàng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 11.792.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn đồng). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 03/CT-VKSST ngày 06/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu Y là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[5.2] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ, chồng đang thực hiện nghĩa vụ quân sự nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, trên cơ sở xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đang nuôi con nhỏ, có khả năng tự cải tạo. Do đó, cần xử phạt tù, nhưng không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, đồng thời phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[6] Đối với các đối tượng liên quan:

[6.1] Bà Trương Thị Kim S2, trong quá trình mua số trang sức bằng kim loại màu vàng do bị cáo bán vào ngày 21 tháng 10 năm 2022, bà S2 không biết nguồn gốc của những loại trang sức trên là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà S2.

[6.2] Ông Đinh Văn T2 là người đã bán chiếc điện thoại di động Iphone 8Plus, màu đỏ cho bị cáo, ông T2 không biết nguồn gốc số tiền bị cáo dùng để mua điện thoại là do trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông T2.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Bị hại chị Nguyễn Thị T1 đã nhận lại tài sản bị mất và số tiền bồi thường 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7.2] Đối với bà Trương Thị Kim S2, sau khi giao nộp số trang sức bằng vàng đã mua của bị cáo vào ngày 21 tháng 10 năm 2022 bị cáo đã trả lại cho bà 7.800.000 đ (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng), bà S2 không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7.3] Đối với ông Đinh Văn T2, khi bán 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8Plus cho bị cáo với số tiền 5.800.000 đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng), bị cáo đã giao nộp điện thoại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh, ông T2 không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô mang biển số kiểm soát 76C1-624.08, nhãn hiệu Sirius, màu xám đen là của bị cáo, đây không phải là phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật.

- Đối với 01 (một) chiếc nhẫn kim loại, màu vàng; 01 (một) đôi bông tai bằng kim loại, màu vàng; 01 (một) lắc tay bằng kim loại, màu vàng và 07 (bảy) đoạn dây kim loại màu vàng đen, có nhiều mắc xích nối lại với nhau, đây là tài sản của bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh đã trả lại cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8PLUS, màu đỏ là tài sản bị cáo mua từ số tiền bị cáo trộm cắp mà có nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận nhưng về hình phạt có phần nghiêm khắc.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu Y phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Y 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21/4/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu Y cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đỏ.

Theo biên bản về việc giao, nhận vật chứng ngày 07/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh với Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Cơ quan điều tra công an huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Phan Thị Kim Ân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phùng Xuân Thu **Nguyễn Thị Bình**

Phan Thị Kim Ân